

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THUY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HSST
Ngày 30 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trung Tuân và ông Lê Ngọc Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở UBND xã P, huyện L, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2018/TLST-HS ngày 12/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS ngày 16/11/2018 đối với bị cáo:

Hoàng Cảnh V, tên gọi khác: T, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2000 tại xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn U, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Cảnh L, sinh năm 1977 và bà Phan Thị L, sinh năm 1977. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Cảnh V: Ông Phan Trọng H, trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Bị hại:

Anh Trần Văn L, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/7/2018, anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999 ở Thôn B, xã N, huyện L, mượn xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 73H1-229.91 của anh Trần Văn L ở cùng thôn chạy vào nhà của Hoàng Cảnh V ở thôn U, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình chở V ra nhà của L chơi. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở V và L về nhà Đ chơi. Khoảng 15 cùng ngày, V mượn xe mô tô BKS 73H1-229.91 của L đi có việc riêng, L đồng ý, một lúc sau V quay lại. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, L bảo L về để đi biển thì V nói cho V mượn xe về nhà và hẹn khoảng 19 giờ quay lại chở Đ đi uống cà phê, Đ và L bảo V ở lại chơi đợi Đ chở về rồi cùng đi uống cà phê, L về đi biển và giao xe lại cho Đ sử dụng. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc Đ đi vệ sinh, V lấy xe mô tô BKS 73H1-229.91 (có sẵn chìa khóa ở xe) chạy vào thôn U, xã L đá bóng cùng bạn. Khi đá bóng về, thấy cuộc gọi nhớ của Đ nên V gọi lại cho Đ, thì Đ nói “Mi lấy xe vô rồi à”, V trả lời “Ừ, để tau tắm rửa, ăn cơm, tí tau chạy xe ra rồi đi uống cà phê” và Đ đồng ý. Do không có tiền trả nợ nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt mô tô BKS 73H1-229.91 của anh L đưa đi cầm cố lấy tiền trả nợ. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, V gọi điện thoại nhờ Nguyễn Văn K ở thôn X, xã V, huyện L nhờ đưa xe mô tô đi cầm cố, K đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, V chạy xe mô tô BKS 73H1-229.91 lên khu vực thôn X, xã V gặp K và giao xe mô tô BKS 73H1-229.91 cho K, K đưa xe mô tô đến cầm cố cho chị Nguyễn Thị Diễm H ở thôn V, xã V số tiền 10.000.000 đồng. Sau khi lấy tiền xong, K đưa cho V 8.000.000 đồng, còn K giữ lại 2.000.000 đồng.

Ngày 25/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lệ Thủy định giá và kết luận: Xe mô tô BKS 73H1-229.91 có giá trị 35.000.000 đồng.

Về vật chứng: Ngày 11/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ xe mô tô BKS 73H1-229.91 có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 11/7/2018.

Ngày 02/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy trả lại xe mô tô BKS 73H1-229.91 cho anh Trần Văn Luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn L đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì, Nguyễn Văn K đã tự nguyện trả lại cho chị Nguyễn Thị Diễm H 2.000.000 đồng, chị H không có yêu cầu gì thêm đối với K. Chị H yêu cầu Hoàng Cảnh V hoàn trả số tiền 8.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 38/CT-VKSNDLT ngày 12/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Hoàng Cảnh V tội trộm cắp tài sản theo Điều 175 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Cảnh V từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 3, Điều 65, Điều 91 Bộ luật hình sự và không cần thiết phải cách ly bị cáo, xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt như người bào chữa trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Cảnh V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tang vật vụ án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Có cơ sở xác định: Bị cáo Hoàng Cảnh V lợi dụng sự tin tưởng của người khác mượn xe mô tô BKS 73H1-229.91 của anh Trần Văn L giao cho anh Nguyễn Văn Đ sử dụng nhưng không mang trả như đã hẹn trước mà đem nhờ người khác cầm xe lấy tiền tiêu xài. Sau khi nhờ người khác cầm xe mô tô BKS 73H1-229.91, bị cáo không nghe điện thoại anh Đ và anh L gọi và không về nhà mục đích tránh sự tìm kiếm của anh Đ và anh L. Bị cáo chiếm đoạt tài sản theo kết luận định giá tài sản có trị giá 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thuỷ và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS): Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Khi phạm tội bị cáo đang trong độ tuổi vị thành niên, suy nghĩ chưa chín chắn, nhất thời phạm tội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngày 18/7/2016, bị cáo bị Công an huyện Lê Thuỷ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo, tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, Vì vậy, Hội đồng xét xử nhất trí không cần thiết cách ly bị cáo mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương

nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, thể hiện chính sách nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[6] Trong vụ án, anh Nguyễn Văn K là người giúp bị cáo cầm cố xe mô tô, chị Nguyễn Thị Diễm H là người cầm cố xe mô tô BKS 73H1-229.91 nhưng họ đều không biết xe mô tô đó do bị cáo phạm tội mà có nên không phạm tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Diễm H vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ, chị yêu H cầu bị cáo Hoàng Cảnh V hoàn trả cho chị số tiền 8.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo V thừa nhận chưa trả tiền cho chị H và đồng ý trả số tiền theo yêu cầu của chị H nên cần buộc bị cáo phải hoàn trả cho chị H số tiền này.

[8] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lê Thủy tạm giữ và trả lại tài sản bị cáo chiếm đoạt cho bị hại phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Hoàng Cảnh V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào Điều 175 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hoàng Cảnh V phạm tội lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 91 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Cảnh V, tên gọi khác: T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng. Giao bị cáo Hoàng Cảnh V cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (30/11/2018) nếu bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Cảnh V hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Diễm H số tiền 8.000.000 đồng.

3/ Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Hoàng Cảnh V, tên gọi khác: T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/11/2018); đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Công an huyện Lệ Thủy (02 bản)
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND xã L, huyện L;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn